TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2021/HS-ST
Ngày: 25/ 8/ 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Ông Nguyễn Đình Vụ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25/ 8/ 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 338/ 2021/ HSST ngày 05/ 8/ 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/QĐXXST- HS ngày 12/ 8/ 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q - sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Thôn T Đ, xã Q Đ, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Văn T1 và con bà: Phạm Thị A; Có vợ: Nguyễn Thị N và có 01con, sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 18/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xử phạt 02 năm 4 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và " Trốn khỏi nơi giữ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2019; Tiền sự: không.

Tạm giữ từ ngày 22/4/2021 đến ngày 25/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại : Anh Lê Đình T – sinh năm 1982 – Vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 26, đường T H, thị trấn B S, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và không có thu nhập ổn định, nên Phạm Văn Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách lập Face book để kết bạn sau đó nhắn tin yêu đương nam nữ, quay clip hình ảnh khỏa thân để gửi cho nhau và Q đã sử dụng những clip hình ảnh này để đe dọa bị hại chiếm đoạt tài sản.

Khoảng tháng 4/2021, Phạm Văn Q sử dụng điện thoại Iphone 6S gắn sim số 0942780136 đăng ký tài khoản Facebook mang tên " Quý Mai" và lên mạng tải các hình ảnh của một người phụ nữ (Q không quen biết người này) để làm ảnh đại diện và bộ sưu tập ảnh của trang Facebook " Quý Mai". Sau đó, Q sử dụng Facebook " Quý Mai" giả làm một người phụ nữ có tên Mai tham gia vào nhóm kín trên mạng xã hội tên "Suger baby" (đây là nhóm dùng để T sự tình cảm yêu đương nam nữ dành cho những người đã kết hôn nhưng muốn có quan hệ ngoài hôn nhân). Sau khi tham gia nhóm thì Phạm Văn Q đã kết bạn Facebook với anh Lê Đình T, sinh năm 1982, ở 26, đường Trung Hy, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa qua tài khoản Facebook tên " Tam Dinh Le" và thường xuyên trò chuyện, T sự yêu đương. Qua một thời gian nói chuyện, Q rủ anh T " chat sex", quay và gửi các hình ảnh khỏa thân cho nhau. Q lên mạng Internet tải một số hình ảnh phụ nữ khỏa thân về máy điện thoại của mình rồi che dấu mặt và gửi cho anh T để anh T tin tưởng là hình ảnh của Q. Anh T tự quay video hình ảnh khỏa thân của mình rồi gửi cho Q. Q lưu lại các video hình ảnh này trong điện thoại của mình. Sau đó, Q tìm hiểu và kết bạn facebook với vợ, những người thân trong gia đình, bạn bè của anh T. Đến ngày 19/4/2021, Q nhắn tin gửi video hình ảnh của anh T cho vợ, người thân (gửi và thu hồi lại ngay) của anh rồi chụp màn hình gửi cho anh T và đe dọa anh T phải chuyển cho Q 5.000.000 đồng (năm triệu) theo số tài khoản 3534205736697 Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Hóa mang tên Phạm Văn Q, nếu không sẽ gửi các video hình ảnh cho vợ, người thân của anh T biết. Do anh T không có tiền trong tài khoản và lo sợ người thân biết việc, nên xin khất Q sáng ngày hôm sau chuyển tiền. Tuy nhiên Q không đồng ý vẫn tiếp tục nhắn tin đe dọa, nên anh T đành hứa sáng mai sẽ chuyển 6.000.000đ thì Q mới đồng ý. Đến sáng ngày 20/4/2021 đã đến Phòng giao dịch Đông Hương Ngân hàng SHB chi nhánh Thanh Hóa đặt tại Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa chuyển cho Q 6.000.000 đồng vào số tài khoản trên và yêu cầu Q xóa các hình ảnh này. Sau khi nhận được tiền, Phạm Văn Q yêu cầu anh T chuyển tiếp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn). Anh T đã chuyển khoản tiếp cho Q 1.500.000 đồng. Đến ngày 22/4/2021, Phạm Văn Q tiếp tục đe dọa và yêu cầu anh T phải chuyển khoản 12.000.000 đồng (mười hai triệu). Anh T không chuyển tiền và đến Công an thành phố Thanh Hóa báo cáo sự việc.

Ngày 22/4/2021, Phạm Văn Q đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời giao nộp số tiền 7.500.000 đồng đã chiếm đoạt của anh T. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, gắn sim số 0942780136 và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Phạm Văn Q.

Ngày 24/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Đình T số tiền 7.500.000 đồng. Anh T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S, số Imel 355689072888648 gắn sim số 0942780136 và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Phạm Văn Q chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận số 236/THA ngày 18/8/2021 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 224/CTr-VKS ngày 03/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo Điểm e Khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa thay đổi tổng số tiền Phạm Văn Q đe dọa nhằm chiếm đoạt của anh T là 19.500.000đ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố . Đại diện VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Điểm e Khoản 2 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với 01 thẻ ATM.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản, nên vào khoảng tháng 4/2021, Phạm Văn Q lập Face book "Quý Mai" để kết bạn với anh Lê Đình T và nhắn tin yêu đương nam nữ, dụ dỗ anh T quay video hình ảnh khỏa thân để gửi cho nhau. Sau đó, Q đã sử dụng những video hình ảnh này đe dọa anh T 03 lần, cụ thể vào các ngày 20/4/2021, 22/4/2021) yêu cầu anh T phải chuyển tiền vào tài khoản cho Q.Tổng số tiền Q nhằm chiếm đoạt của anh T là 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm

nghìn đồng). Anh T đã chuyển khoản cho Q 02 lần với tổng số tiền là 7.500.000 đồng, đến lần thứ 03 anh T không chuyển tiền theo yêu cầu của Q và đến Công an thành phố Thanh Hóa báo cáo sự việc.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Cưỡng đoạt tài sản" với tình tiết định khung " Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Mặc dù Phạm Văn Q đã nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không chịu lao động để cải tạo thành con người lương thiện, sau khi ra trại chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo đã 03 lần yêu cầu anh T chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; Đầu thú và tự nguyện khắc phục trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại và thẻ ATM thu của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn gía trị sử dụng. nên áp dụng Khoản 1; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy thẻ ATM .

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm e Khoản 2 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt:

Phạm Văn Q 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/4/2021.

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S, có gắn sim số 0942780136 và tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Phạm Văn Q.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận số 236/THA ngày 18/8/2021 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam ;
- Bị cáo;Bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Hương